

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn

Ông Vũ Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 05/9/1989 tại xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức C, sinh năm 1964 và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 01/HSST/2015 ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2020; nhân thân: Tháng 3/2008 nhập ngũ, tháng 8/2009 xuất ngũ; Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Q uỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 06/5/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn A, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 30/4/2021, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại đường thôn A, xã An, huyện Q, phát hiện Phạm Văn H đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã An, huyện Q làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên phải H mặc 01 gói nghi là ma túy có đặc điểm: Ngoài là giấy trắng dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; H khai là gói ma túy vừa mua với số tiền 100.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Kết luận giám định số 151/KLGĐMT-PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2253 gam (Không thấy hai nghìn hai trăm năm mươi ba gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ”

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên trưa ngày 30/4/2021, bị cáo đi bộ từ nhà ra đường liên xã đi nhờ xe một người đàn ông không quen biết đến xã V, huyện Q tìm mua ma túy để sử dụng. Tới ngã tư thôn H, xã V, bị cáo xuống xe đi bộ vào một đường nhỏ gập và hỏi mua được của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Bị cáo giấu gói ma túy trong túi quần trước bên phải rồi đi bộ về thôn A, xã An, huyện Q tìm chỗ vắng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của người chứng kiến là ông Hoàng Đình T và ông Nguyễn Tiến V có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Trưa ngày 30/4/2021, hai ông được mời đến trụ sở Công an xã An, huyện Q chứng kiến việc tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý của Phạm Văn H 01 gói nghi là ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSQP ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng là Heroine thu được của bị cáo trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng ngày 30/4/2021; Kết luận giám định số 151/KLGĐMT-PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 30/4/2021, tại đường thôn A, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2253 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức án 07 năm 06 tháng tù, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa đổi, lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo có thời gian đi bộ đội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích trên thấy cần thiết

áp dụng hình phạt tù có thời hạn , cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định , vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1845 gam (*Không phải một nghìn tám trăm bốn mươi lăm gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của bị cáo Phạm Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 151/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/7/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên